

Bản án số: 21/2022/HS-ST

Ngày: 27 - 4 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Minh Tuấn

Thẩm phán: Ông Nguyễn Ích Yên.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đồng Quang Sơn.

2. Ông Đinh Thanh Hải.

3. Ông Nguyễn Duy Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Diệp Thu Trang – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở UBND xã MT, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 14/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị C; tên gọi khác: Nguyễn Thị Bích T; sinh năm 1957; nơi ĐKKTT và chỗ ở: Xóm LQ 1, xã MT, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Văn hoá lớp: 04/10; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông: Nguyễn Văn R (đã chết); Con bà: Trần Thị C (đã chết); Chồng là Nguyễn Văn Ng (là bị hại trong vụ án, đã chết); Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1983, con nhỏ nhất sinh năm 1988; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/01/2022 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Thái Nguyên. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo do Đoàn Luật sư tỉnh Thái Nguyên phân công:

Ông Phan Đức H – Luật sư văn phòng Luật sư Quyết Thắng, Đoàn Luật sư tỉnh Thái Nguyên. (có mặt)

Bị hại: Ông Nguyễn Văn Ng, sinh năm 1953 (đã chết).

Đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1985. (có mặt)

Nơi cư trú: Xóm LQ 1, xã MT, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên.

2. Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1984. (có mặt)

Nơi cư trú: Xóm ĐN, xã BN, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên.

3. Chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1988. (có mặt)

Nơi cư trú: Xóm BG, xã BN, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên.

Chị V, chị B ủy quyền cho anh Nam tham gia tố tụng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1952. (có mặt)

Nơi cư trú: Xóm HT 2, xã MT, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên.

Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1985. (có mặt)

Nơi cư trú: Xóm LQ 1, xã MT, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên.

2. Ông Đinh Xuân H1, sinh năm 1965 (có mặt).

Nơi cư trú: Xóm LQ 1, xã MT, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên.

3. Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1984. (có mặt)

Nơi cư trú: Xóm ĐN, xã BN, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên.

4. Chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1988. (có mặt)

Nơi cư trú: Xóm BG, xã BN, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên.

5. Chị Lương Thị N1, sinh năm 1986. (có mặt)

Nơi cư trú: Xóm LQ 1, xã MT, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị C (*Tên gọi khác Nguyễn Thị Bích T*) và chồng là Nguyễn Văn Ng, sinh năm 1953, cùng trú tại xóm LQ 1, xã MT, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên. Quá trình sinh sống từ năm 2019 đến nay giữa ông Ng và C thường xảy ra mâu thuẫn về quan điểm sống và do nghi ngờ ông Ng có mối quan hệ yêu đương với người phụ nữ khác. Ngày 01/01/2022, giữa ông Ng và C tiếp tục xảy ra mâu thuẫn, ông Ng dùng tay không đâm một cái vào ngực C nhưng C không bị thương tích gì.

Khoảng 09 giờ ngày 02/01/2022, khi thấy ông Ng đang ngồi rửa chân, tay tại vòi nước ở sân phía sau nhà của gia đình, C lấy 1 chiếc búa đinh có chuôi bằng gỗ dài 34,8cm, đầu búa bằng kim loại có kích thước (3,4 x 3,4 x 12,2)cm ở dưới gầm bàn gỗ được kê ở vị trí trước cửa bếp, C cầm búa đinh đi đến phía sau lưng, cách ông Ng khoảng 70cm, tay phải C cầm búa đinh đánh mạnh 2 nhát trúng vào vùng lưng của ông Ng làm ông Ng ngã nằm ngửa ra nền sân, C tiếp tục dùng búa đinh đánh mạnh liên tiếp nhiều nhát trúng vào vùng đầu, trán, mặt, ngực, người, tay, chân của ông Ng làm ông Ng nằm im bất động, máu chảy ra nhiều ở vùng đầu, mặt. Vừa đánh C vừa nói “Mày bảo mày đâm tao mù thì tao cho mày mù luôn, cái tay này hay đâm tao này, cái chân này hay đi này...”.

Nghe thấy có tiếng động, anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1985 (Con trai của ông Ng và C) đang nằm trên giường liền vùng dậy chạy ra phía sau thì gặp vợ là chị Lương Thị N1, sinh năm 1986 đang bế con nhỏ ở vườn phía trước nhà, chị N1 cũng bế con chạy theo Nam ra phía sau nhà thì nhìn thấy ông Ng nằm ngửa trên nền sân, đầu chảy nhiều máu còn bà C đang cầm búa đinh đánh ông Ng. Thấy vậy, Nam vào giữ tay C cầm búa đinh để can ngăn thì C đẩy Nam ra và nói “Tao không cho mày cứu, mày mà cứu thì tao đập tao chết luôn xong mày chôn cả hai người” đồng thời C dùng điện thoại di động gọi cho ông Đinh Xuân H1, sinh năm 1965 - Công an viên của xóm LQ 1, xã MT, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên nói “H1 ơi tao đập chết ông Ng rồi”. Một lúc sau ông H1 và lực lượng Công an xã MT đến hiện trường không chế và lập biên bản sự việc. Hậu quả: Nguyễn Văn Ng tử vong tại hiện trường.

Hồi 13 giờ 00 phút ngày 02/01/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Thái Nguyên đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, kết quả xác định:

Hiện trường xảy ra vụ án tại nhà của ông Nguyễn Văn Ng, sinh năm 1953, thuộc xóm LQ 1, xã MT, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên. Hiện trường tiếp giáp: Phía đông nam, (phía trước) giáp ao nước; phía tây B (sau nhà) là khu vực đồi cây; phía đông B là đường dân sinh.

Nhà ông Ng quay hướng đông nam, phía trước nhà là khu vực sân bê tông, qua khu vực sân bê tông là nhà chính dạng nhà cấp 4 (là nơi ở của anh Nguyễn Văn N con trai của ông Ng và bà C, phía tây nam nhà chính là nhà bếp.

Gần vòi nước, trên nền sân phát hiện tử thi ông Nguyễn Văn Ng ở tư thế nằm ngửa, chân trái thẳng, chân phải co, đầu tử thi quay hướng B. Đo từ đỉnh đầu tử thi đến tường sân phía đông B là 7,3 mét. Đo từ mũi chân trái tử thi đến tường sau nhà chính là 0,5 mét. Phía dưới bên phải tử thi có máu chảy đọng và phun bắn. Dấu vết dạng phun bắn tập trung xung quanh đầu tử thi, trên nền sân diện (120x85) cm, dấu vết máu dạng chảy đọng trên diện (84x42) cm.

Trên nền sân ngay sát đầu tử thi về hướng đông B phát hiện 01 mũ vải màu đen. Mặt ngoài mũ dính nhiều vật chất màu nâu.

Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Thái Nguyên khám nghiệm tử thi ông Nguyễn Văn Ng thấy có các dấu vết gồm:

Trán phải cách trên cung lông mày phải 35cm có vết dập rách da cơ bờ mép nham nhở KT (3,1 x 1,1) cm; Vùng trán trái cách trên cung lông mày trái 4,5cm có vết dập rách da cơ bờ mép nham nhở KT (4 x 2) cm; Vùng trán giữa 2 cung lông mày có vết dập rách da cơ bờ mép nham nhở KT (2,5 x 2,5) cm; Cung lông mày trái có vết dập rách da cơ bờ mép nham nhở KT (4 x 1) cm; Mi trên mắt trái có 2 vết dập rách da cơ KT (2,5 x 0,5) cm và (1,2 x 0,2) cm; Đuôi mắt trái và gò má trái có vết dập rách da cơ bờ mép nham nhở KT (3 x 1,1) cm; Cung lông mày phải có vết dập rách da cơ bờ mép nham nhở KT (3,3 x 1,5) cm; Sống mũi có vết dập rách da cơ bờ mép nham nhở KT (2,5 x 1,5) cm; Đầu trong mi trên mắt trái có vết rách da dài 0,8cm; Mi trên mắt phải có vết dập rách da dài 2,2cm; Gò má phải có vết rách da cơ bờ mép nham nhở KT (2,1 x 0,3) cm; Môi trên bên trái có hai vết dập rách da cơ có KT (1,5 x 0,5) cm và (1,5 x 1,1)

cm; Môi dưới và mặt trong môi dưới bầm dập; Gãy răng số 1 hàm trên bên trái; Ngay sát mặt trước gốc tai trái có vết xây xát da KT (1,3 x 0,3) cm; Mặt trong vành tai trái có vết rách da có vết rách da KT (2 x 1)cm; Góc hàm bên trái có vết thủng da cơ có vết thủng ra cơ Kt (1,5 x 1)cm; Cằm trái có vết dập rách da cơ bờ mép nham nhở KT (2,5 x 0,7) cm; Vùng cổ trước bên trái và thượng đòn trái có các vết bầm tím KT (16,5 x 10,5) cm; Đầu trong xương đòn phải có vết xây xát rách da KT (2,5 x 1,5) cm; Vùng ngực phải ngay sát xương ức có vết sướt mất da KT (1,5 x 1) cm; Mu bàn tay trái xây xát trợt da rải rác trong diện (3,5 x 2,5) cm; Mặt trong cẳng tay phải có vết trợt da KT (2 x 1,5) cm; Mu bàn tay phải xây xát da bầm tím trong diện (10 x 5)cm; Mặt trước đầu dưới đùi phải có vết xây xát rách da bầm tím trong diện (11 x 4) cm; Vùng chằm phải cách sau trên gốc tai phải 6cm có vết xây sát da KT (10 x 2,5) cm; Vùng lưng phải ngay sát cột sống có vết bầm tím hình vuông, mỗi cạnh dài 3,5cm; Vùng thắt lưng phải ngay sát cột sống có vết xây sát da bầm tím KT (4 x 3,5) cm xung quang có khối nề KT (6 x 5,5)cm.

- Mô tử thi thấy: Tổ chức dưới da và cơ vùng trán bị tụ máu; Vỡ lún phức tạp xương trán; Dập nát tổ chức não trái trán; Chảy máu dưới màng cứng toàn bộ T trán hai bên; Gãy xương sống mũi, vỡ xương gò má trái; Gãy xương hàm trên và xương hàm dưới; Trật khớp vai trái.

- Tại Bản kết luận giám định số: 343/KL-KTHS, ngày 08/02/2022 của phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Nguyễn Văn Ng, sinh năm 1953, trú tại xóm LQ 1, xã MT, huyện Đại Từ bị đa chấn thương: Nhiều vết thương phần mềm; Trật khớp vai trái; chấn thương đầu mặt, gãy xương sống mũi, vỡ xương gò má trái, gãy xương hàm trên, gãy xương hàm dưới, vỡ xương trán, dập nát tổ chức não trái trán, chảy máu dưới màng cứng trái trán, tổn thương thần kinh trung ương gây suy hô hấp cấp, suy tuần hoàn cấp dẫn đến chết.

Tại bản kết luận giám định số 58/C09- TT3 ngày 28/1/2022 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an, Kết luận:

1. Trên chiếc búa bằng kim loại (ký hiệu D1) và trên đôi dép dạng sục màu nâu (ký hiệu A3) gửi giám định đều có bám dính máu người và đều là máu của tử thi Nguyễn Văn Ng.

2. Mẫu ghi thu giữ vị trí số (1) tại hiện trường (ký hiệu HT1) và các mẫu vật chất màu nâu ghi thu tại móng cái, ngón trỏ, ngón giữa bàn tay phải của Nguyễn Thị C (ký hiệu A4) đều là máu người và đều là máu của tử thi Nguyễn Văn Ng.

3. Lưu kiểu gen của tử thi Nguyễn Văn Ng tại Viện khoa học hình sự- Bộ Công an.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 búa đinh bằng kim loại, chuôi bằng gỗ dài 34,8cm có kích thước (3,5 x3) cm, mặt búa có kích thước (3,4 x 3,4 x 12,2) cm; 01 điện thoại đi động nhãn hiệu MASSTEL màu đen, số IMEL 1: 35814103495280 và các vật chứng khác, hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên chờ xử lý.

Về phần dân sự: Bà Nguyễn Thị L (chị gái của bị cáo Nguyễn Thị C) đã bồi thường 20.000.000 đồng. Anh Nguyễn Văn N, đại diện hợp pháp gia đình bị hại có đơn đề nghị không yêu cầu Nguyễn Thị C phải bồi thường dân sự.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Nguyễn Thị C đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, các kết luận giám định, vật chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 20/CT - VKS – (P2), ngày 16/3/2022 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Nguyễn Thị C (tên gọi khác: Nguyễn Thị Bích T) về tội “Giết người”, theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; về bồi thường anh N đã nhận số tiền 20 triệu đồng và không yêu cầu bị cáo bồi thường khoản tiền nào khác.

Phản luận tội tại phiên tòa hôm nay, sau khi phân tích, đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị C (tên gọi khác: Nguyễn Thị Bích T) phạm tội “Giết người”;

Về hình phạt: Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị C từ 15 đến 16 năm tù.

Bồi thường dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không xem xét.

Vật chứng vụ án: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy những vật chứng không có giá trị sử dụng.
- Tạm giữ để đảm bảo thi hành án: 01 điện thoại di động nhãn hiệu

MASSTEL.

Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Trong phần tranh luận bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại không tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát, đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nguyên nhân, động cơ phạm tội của bị cáo, nhân thân và cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, đề nghị áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt bị cáo bị truy tố để tạo cơ hội cho bị cáo được trở về với gia đình.

Đại diện Viện kiểm sát sau khi đối đáp với ý kiến của Luật sư, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm.

Lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Quá trình khởi tố vụ án, điều tra, truy tố và xét xử, điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, Luật sư và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng thực hiện trong vụ án đảm bảo hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung vụ án: Lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra phù hợp với lời khai của người làm chứng, các kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 09 giờ ngày 02/01/2022, tại nhà ông Nguyễn Văn Ng ở xóm LQ 1, xã MT, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên, Nguyễn Thị C (tên gọi khác Nguyễn Thị Bích T) đã dùng tay phải cầm 1 chiếc búa đinh có chuôi bằng gỗ dài 34,8cm, đầu búa bằng kim loại có kích thước (3,4 x 3,4 x 12,2) cm đánh mạnh 2 nhát trúng vào vùng lưng của ông Ng làm ông Ng ngã nằm ngửa ra nền sân, C tiếp tục dùng búa đinh đánh mạnh liên tiếp nhiều nhát trúng vào vùng đầu, trán, mặt, ngực, người, tay, chân của ông Ng làm ông Ng bị đa chấn thương, trong đó có nhiều vết thương vùng đầu, mặt, dập nát tổ chức não trái trán, tổn thương dây thần kinh trung ương gây suy hô hấp, suy tuần hoàn dẫn đến chết.

Với hành vi nêu trên, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố đối với bị cáo về tội: “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung điều 123 Bộ luật hình sự:

“1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

n). Có tính chất côn đồ”.

[3]. Xét tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tính mạng và quyền được sống của người khác một cách trái pháp luật. Hành vi của bị cáo đã gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, vì vậy cần phải được xử lý nghiêm minh bằng pháp luật hình sự.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, gia đình bị cáo đã bồi thường một khoản tiền để bồi thường, khắc phục hậu quả, đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2

Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về Điều luật áp dụng và hình phạt đối với bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ.

Đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

[5]. Về bồi thường dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

[6]. Vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy số vật chứng không có giá trị sử dụng. Tạm giữ của bị cáo 01 chiếc điện thoại di động để đảm bảo thi hành án.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8]. Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị C (tên gọi khác: Nguyễn Thị Bích T) phạm tội “Giết người”.

1. Về hình phạt: Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị C (tên gọi khác: Nguyễn Thị Bích T): 15 (mười lăm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/01/2022.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Thị C (tên gọi khác: Nguyễn Thị Bích T) 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Vật chứng vụ án: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- **Tịch thu tiêu hủy:**

+ 01 mũ vải màu đen thu giữ tại vị trí số 2 trên sơ đồ hiện trường được niêm phong trong túi niêm phong mã số PS1A 033285. Ký hiệu HT 2;

+ 01 áo dài tay màu rằn ri thu giữ trên người Nguyễn Văn Ng được niêm phong ký hiệu “Áo TT Ng”;

+ 01 quần đùi vải màu nâu có in hoa văn, tại mặt trước ống quần phải có bầm dính 02 vết vật chất màu nâu đỏ nghi là máu được niêm phong ký hiệu “QN”;

+ 01 áo vải màu xám, cộc tay, kẻ sọc trên áo có chữ Suboy được niêm phong ký hiệu “AN”.

+ 01 áo khoác loại Fashion màu tím được niêm phong ký hiệu A1;

+ 01 quần dài màu nâu được niêm phong theo quy định ký hiệu A2;

+ 01 hộp niêm phong theo quy định, trên giấy niêm phong có chữ ký ghi tên

Đào Sỹ Tình, Dương Thị Thu Thủy và các hình dấu tròn đỏ của Viện khoa học hình sự - Bộ công an (bên trong có chiếc búa ký hiệu D);

+ 01 hộp niêm phong theo quy định, trên giấy niêm phong có chữ ký ghi tên Đào Sỹ Tình, Dương Thị Thu Thủy và các hình dấu tròn đỏ của Viện khoa học hình sự - Bộ công an (bên trong có 01 đôi dép ký hiệu A3 và phần còn lại sau giám định của các dấu vết máu ghi thu giữ tại hiện trường ký hiệu HT1, mẫu ghi thu giữ tại các móng tay của Nguyễn Thị C ký hiệu A4, mẫu máu ghi thu giữ của tử thi Nguyễn Văn Ng ký hiệu máu TT Ng);

- **Tạm giữ:** 01 điện thoại đi động nhãn hiệu MASSTEL màu đen, số IMEL 1: 35814103495280, bên trong điện thoại lắp 2 sim điện thoại được niêm phong ký hiệu ĐT MASSTEL. Đề đảm bảo thi hành án.

(Tình trạng, số lượng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 45 ngày 15 tháng 3 năm 2022 giữa Công an tỉnh Thái Nguyên với Cục THADS tỉnh Thái Nguyên).

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Buộc bị cáo Nguyễn Thị C phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC; TANDCC; Sở tư pháp;
- VKSNDCC; VKSND tỉnh TN;
- Công an tỉnh TN; Trại tạm giam;
- Cục THADS tỉnh;
- Bị cáo;
- NTGTT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Minh Tuấn